

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 320/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 332/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
+ Anh Hoàng Bá C, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.
+ Chị Nguyễn Thị Phương T; sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian thì tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/01/2014. Sau thời gian 10 năm chung sống thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cuộc sống không thể giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân 5 năm, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được không mong muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T có 02 người con chung là cháu Hoàng Bá P, sinh ngày 18/09/2015 và cháu Hoàng Yên Đ sinh ngày: 04/10/2018.

Vợ chồng thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Bá P và cháu Hoàng Yên Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền: 10.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh C và chị T khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh C và chị T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Về Án phí ly hôn anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người chịu 150.000 đồng. Anh chị đã nộp đủ tiền án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T có 02 người con chung là cháu Hoàng Bá P, sinh ngày 18/09/2015 và cháu Hoàng Yên Đ sinh ngày: 04/10/2018.

Vợ chồng thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Bá P và cháu Hoàng Yên Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền: 10.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T khẳng định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Bá C và chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu mỗi người 150.000 đồng. Anh C và chị T đã nộp đủ 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003483 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Chị đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường An, thành phố Huế,
- Lưu án;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng

